TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số 06/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

Chị Trần Thị B, sinh năm 198X; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2/63 HS, phường HK, Quận LC, thành phố Hải Phòng.Chỗ ở: Số 5/6/61/476 CH, phường DH, Quận LC, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 197Y; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2/63 HS, phường HK, Quận LC, thành phố Hải Phòng.Chỗ ở: Số 5/6/61/476 CH, phường DH, Quận LC, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 18 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Hồng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Hồng Đ cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 11/4/199B và Nguyễn Hồng P, sinh 03/06/200D. Con lớn Nguyễn Thị Kiều T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và giao con Nguyễn Hồng P cho anh Đ nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật .Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên thống nhất vợ chồng tự giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, số tiền này chị B và anh Đ đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005035 ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THA DS quận Lê Chân;
- UBND phường HK, Quận LC, Hải Phòng (GCNKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng